



Hương Giang Tourist

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101124 đăng ký lần đầu ngày
25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/11/2019**

Địa chỉ : Số 2 Nguyễn Công Trứ, p.Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại : 0234.382.6070 Fax: 0234.3846.370

Website : <https://www.huonggiangtourist.com>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Nguyễn Công Thùy**

Chức vụ: Thư ký Hội đồng Quản trị

Điện thoại: 090 3503 353

Email: thuync.hgt@huonggiangtourist.com

Tháng 9 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101124 đăng ký lần đầu ngày
25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/11/2019**

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	20.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá	200.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.573.0200 Fax: 0243.577.1966

Website: www.apec.com.vn

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐKGD	: Đăng ký giao dịch
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
TCT	: Tổng công ty
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HTK	: Hàng tồn kho
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty	7
Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang.....	Error! Bookmark not defined.
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/08/2019.....	Error! Bookmark not defined.
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	Error! Bookmark not defined.
3.3. Cổ đông sáng lập	Error! Bookmark not defined.
5. Hoạt động kinh doanh	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
8. Chính sách đối với người lao động	20
9. Chính sách cổ tức	21
10. Tình hình tài chính.....	22
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	26
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	28
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	30
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Danh sách	31
2. Hội đồng quản trị.....	32
3. Ban kiểm soát	36
4. Ban Tổng Giám đốc.....	39
5. Kế toán trưởng.....	39
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
Tên Tiếng Anh : Huong Giang Tourist Joint Stock Company
Tên viết tắt : HGT
Logo



Huong Giang Tourist

Trụ sở chính : Số 2 Nguyễn Công Trứ, p.Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại : 0234.382.6070 Fax: 0234.384.6370
Website : <https://www.huonggiangtourist.com>
Người đại diện theo pháp luật : Ông Yukio Takahashi – Chủ tịch HĐQT
Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 200.000.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng : 20/10/2009

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101124 đăng ký lần đầu ngày 25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/11/2019, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn, nghỉ dưỡng tiêu chuẩn Hotel Resort & Spa	5510 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Bán buôn thực phẩm	4632

10	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán thức uống có cồn và không cồn	4633
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng mỹ phẩm và các chế phẩm vệ sinh	4649
12	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định	4932
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay quốc tế và nội địa	5223
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
15	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Kinh doanh hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
16	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đào tạo và cung ứng lao động trong nước	7830
17	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	7912
18	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	9200
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ karaoke	9329
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Đại lý môi giới đầu giá Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ	4610
22	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và kinh doanh khoáng sản	0899
23	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc thiết bị	4659
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản	6810
25	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Mã chứng khoán: HGT
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 25/07/2019, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 9.800.0000 cổ phiếu chiếm 49% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 3/10/1994, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định thành lập Công ty khách sạn Hương Giang theo Quyết định số 1500/QĐ-UB.

Ngày 02/11/1996, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 3243/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty khách sạn Hương Giang thành Công ty Du lịch Hương Giang.

Ngày 15/11/2007, UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định số 2559/QĐ-UB, Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang.

Ngày 18/07/2007, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 5.677.100 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 32.567 đồng/ cổ phần.

Ngày 17/11/2007, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu, thành lập Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang.

Ngày 25/12/2007, Công ty Du lịch Hương Giang được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Công ty Du lịch Hương Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3103000267, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp với vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2009, Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

Ngày 30/07/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 50/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu.

Là một trong những Doanh nghiệp hoạt động du lịch tiêu biểu của ngành Du lịch Việt Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế, với đầy đủ các chức năng: Lữ hành quốc tế, khách sạn, nhà hàng, vận chuyển, xuất nhập khẩu, thương mại, đại lý bán vé máy bay nội địa và quốc tế; Liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các đối tác trong nước và quốc tế. Trong nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Du Lịch Hương Giang đã không ngừng phát triển về quy mô hoạt động, cơ sở vật chất, sản phẩm dịch vụ, nguồn nhân lực, chủ động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

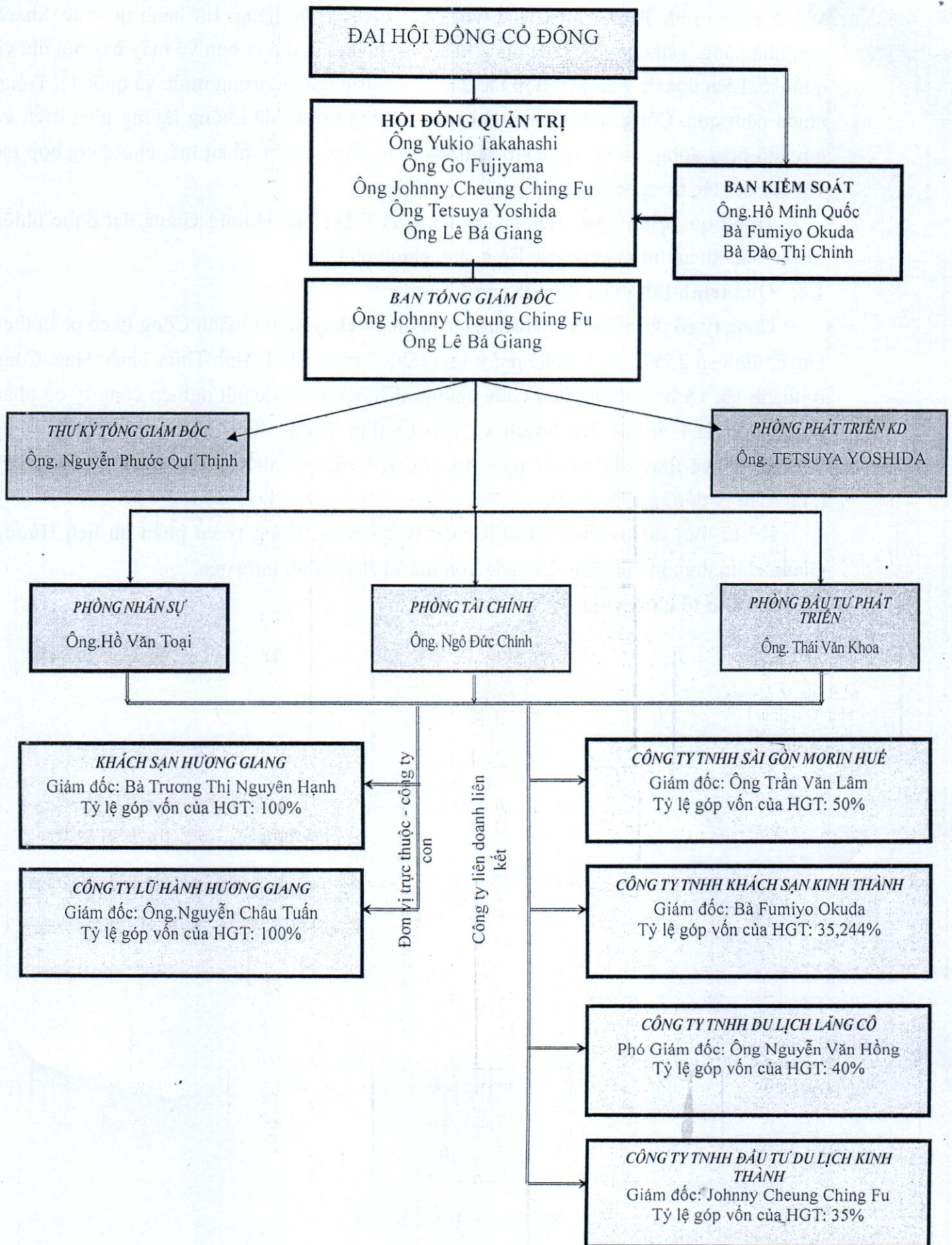
Trong quá trình phát triển của mình, CTCP Du lịch Hương Giang đạt được nhiều thành tích, khen thưởng của các Bộ ngành chính phủ.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 15/11/2007 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3300101124 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 25/12/2007 và thay đổi lần 11 ngày 08/11/2019 với vốn điều lệ là 200.000.000.000 tỷ (Hai trăm tỷ đồng).

Kể từ thời điểm chuyển thành công ty cổ phần, Công ty cổ phần du lịch Hương Giang chưa thực hiện thêm việc tăng vốn dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

d. Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện các chiến lược kinh doanh mà Hội đồng quản trị đã đặt ra. Điều hành công ty đạt được các mục tiêu cuối cùng. Giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

e. Các phòng, ban:

Phòng Nhân sự

Có chức năng quản lý về nhân sự, lao động tiền lương, BHXH, bảo hiểm lao động, dự thảo các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động điều hành, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng kỷ luật. Thực hiện công tác tổ chức hoạt động của Đảng và các đoàn thể.

Phòng Tài chính

Có chức năng quản lý tài chính của Công ty; Lập các báo cáo quyết toán quý, năm. Theo dõi biến động tài sản cố định, công cụ - dụng cụ, vật tư tồn kho, quản lý và theo dõi tài chính trong công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và sửa chữa và quyết toán đầu tư; Thực hiện lập báo cáo kế toán quản trị, phân tích và lập kế hoạch tài chính hằng năm.

Phòng Đầu tư – Phát triển

Xây dựng phương án định hướng phát triển các cơ sở kinh doanh của Công ty, tham

muu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty, tìm kiếm đối tác trong kinh doanh.

Phòng Phát triển kinh doanh

Xây dựng chiến lược tăng trưởng bền vững tập trung vào việc tăng doanh thu và mức độ hài lòng của khách hàng. Tiến hành nghiên cứu để tìm kiếm thị trường mới và phát hiện nhu cầu khách hàng. Báo cáo cho ban lãnh đạo về thực trạng kinh doanh cũng như những yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới chi phí và chiến lược kinh doanh tổng thể

Thư ký Tổng Giám đốc

Sắp xếp lịch làm việc, lịch họp, lịch công tác, tổ chức các cuộc họp, ghi chép và tổng hợp nội dung các cuộc họp cho Ban Tổng Giám đốc để phục vụ việc quản lý điều hành. Thực hiện các công việc được giao của Tổng giám đốc

f. Các đơn vị trực thuộc, công ty con, đơn vị liên kết:

- **Đơn vị trực thuộc**

+ Khách sạn Hương Giang Resort & Spa tiêu chuẩn 4 sao

Địa chỉ: 51 Lê Lợi, TP Huế

Điện thoại: 0234.382.2122

Fax: 0234.382.585

+ Khách sạn Morin – Bạch Mã và Biệt thự Nguyễn Văn Lễ

Địa chỉ: Vườn Quốc gia Bạch Mã, huyện Phúc Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234.387.1199

- **Danh sách công ty con, đơn vị liên kết:**

Công ty con: Công ty TNHH MTV Lữ Hành Hương Giang

Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế

Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành

Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô

Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Kinh Thành

3. **Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/07/2020

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 25/07/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	199	10.200.000	51,00%
	Tổ chức	3	7.748.100	38,74%

	Cá nhân	196	2.451.900	12,26%
II	Cổ đông nước ngoài	3	9.800.000	49,00%
	Tổ chức	1	9.100.000	45,50%
	Cá nhân	2	700.000	3,50%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng (I+II+III)		202	20.000.000	20.000.000

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang chốt tại ngày 25/07/2020)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 25/07/2020

TT	Cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công Ty TNHH Tập Đoàn Bitexco	1000214123	Tầng 2, Tháp The Manor, Đường Mỹ Tri, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Tư Liêm, Hà Nội	1.822.877	9,11%
2	Công Ty TNHH Thạch Anh Trắng	0314397620	E16 Đường số 5, KP 2, P.Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	1.925.223	9,63%
3	Crystal Treasure Limited	429105	Phòng 1501, tòa nhà Prosperity Tower, 39 Queen's Road Central, Hong Kong	9.100.000	45,50%
4	Lê Thị Ngọc Thủy	023749316	15B/109 Lê Thánh Tôn, Quận 1, HCM	1.400.000	7,00%
5	Công Ty TNHH Tấn Trường	0302205268	15B/104 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	4.000.000	20,00%
Tổng cộng				18.248.100	91.24%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang chốt tại ngày 25/07/2020)

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần du lịch Hương Giang chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 25/12/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Theo quy định của

Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con:

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Lữ Hành Hương Giang.

Địa chỉ: Số 11 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Thừa Thiên, Huế

Điện thoại: 0234.394.9596 Fax: 0234.382.1426

Website: <http://www.huonggiangtravel.com>

Giấy CNĐKKD số: 3300383045 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/09/2005.

Hoạt động kinh doanh chính: Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa.

Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty TNHH MTV Lữ Hành Hương Giang ngày 30/06/2020: 11.600.000.000 đồng tương đương 100% vốn điều lệ.

4.3. Công ty liên kết

a. Công ty TNHH Saigon Morin - Huế

Tên công ty: Công ty TNHH Saigon Morin - Huế

Địa chỉ: Số 30 Lê Lợi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0234.382.3526

Giấy CNĐKKD số: 3300100000 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/10/2004.

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn

Vốn điều lệ: 69.215.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty TNHH Saigon Morin - Huế ngày 30/06/2020: 34.607.500.000 đồng tương đương 50% vốn điều lệ.

b. Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành

Tên công ty: Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành

Địa chỉ: Số 05 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0234.383.7475

Giấy CNĐKKD số: 3300355898 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày

29/06/2011.

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn.

Vốn điều lệ: 113.555.222.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành ngày 30/06/2020: 40.021.844.229 đồng tương đương 35,244% vốn điều lệ.

c. Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô

Tên công ty: Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô

Địa chỉ: Thôn Loan Lý, Thị trấn Lăng Cô, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0234.387.3555

Giấy CNĐKKD số: 3300384264 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 04/01/2006.

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.

Vốn điều lệ: 15.598.500.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô ngày 30/06/2020: 6.239.200.000 đồng tương đương 40% vốn điều lệ.

d. Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Kinh Thành

Tên công ty: Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Kinh Thành

Địa chỉ: 02 Nguyễn Công Trứ, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0234.382.6070

Giấy CNĐKKD số: 3301559816 do Sở KH&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 31/12/2014.

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Vốn điều lệ: 61.953.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Kinh Thành ngày 30/06/2020: 21.683.550.000 đồng tương đương 35% vốn điều lệ.

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty chủ yếu từ các hoạt động cho thuê phòng mảng hoạt động chính này chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu khoảng 65,0%/năm. Công ty sở hữu Khách sạn Hương Giang nằm tại trung tâm của thành phố Huế rất thuận tiện cho khách du lịch và mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ masage, sauna và cho thuê hội trường...mang lại mức doanh thu 35%/năm. cụ thể:

- Khách sạn Hương Giang nằm tại trung tâm thành phố Huế, bên cạnh dòng sông Hương thơ mộng. Nét đặc biệt riêng của khách sạn Hương Giang là sự kết hợp hài hòa

giữa kiến trúc hiện đại và nội thất được trang trí theo phong cách cung đình Huế, với 165 phòng được thiết kế theo lối kiến trúc cung đình Huế và truyền thống Huế với đầy đủ trang thiết bị và tiện nghi hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế 4 sao.

Khách thuê phòng của Công ty gồm cả khách du lịch quốc tế và nội địa. Trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 65%, chủ yếu là khách từ Pháp, Anh, Mỹ, Thái Lan, Nhật Bản, ... Phần lớn khách du lịch là khách theo tour của các Công ty lữ hành.

- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng của Công ty chiếm vị trí thứ hai với tỷ trọng 30,00%/năm.

Nhà hàng cung đình có thể chứa được từ 500 khách, chuyên phục vụ các món ăn cung đình của Kinh Đô Huế cổ xưa. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp trong trang phục phục vụ kiểu Hoàng Cung Huế, nhà hàng Hoa Mai và cung đình chuyên phục vụ các món ăn Châu Á, Châu Âu và các món truyền thống của cung đình Huế với lượng khách phục vụ từ 40.000 – 50.000 lượt khách mỗi năm.

Quán Bar Tầng Trệt: Ngay cạnh bờ sông Hương chuyên phục vụ các món ăn và thức uống nhanh có nhiều món trong thực đơn cho quý khách chọn.

- Hoạt động dịch vụ bổ sung chiếm tỷ trọng khoảng 5%/năm:

- Dịch vụ massage và sauna: Với hơn 20 phòng đầy đủ dịch vụ tắm hơi, xông hơi, tắm hồ thủy lực, xoa bóp, massage. Lượng khách đến với dịch vụ này theo thống kê từ 7.000 – 8.000 lượt khách/năm.

- Dịch vụ cho thuê hội trường, phòng họp: 01 hội trường lớn 300 chỗ, 2 phòng họp nhỏ 50 chỗ với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ các hội nghị tổng kết của các cơ quan ban ngành, hội thảo chuyên đề, phòng họp báo chí,

- Dịch vụ giặt là: gồm hệ thống giặt, sấy, hấp... với các máy giặt, sấy công suất lớn, hiện đại, khâu giao nhận hàng nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu giặt sấy nhanh của du khách.

- Dịch vụ vận chuyển: gồm các loại xe 05 chỗ, 14 chỗ, 30 chỗ và 45 chỗ, đa dụng và tiện lợi, đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, tận tình,... phục vụ chu đáo nhu cầu tham quan, đi lại của du khách.

- Lữ hành trong nước và quốc tế;

- Vận chuyển du lịch;

- Đại lý vé máy bay;

- Liên doanh liên kết trong nước và nước ngoài về các dịch vụ du lịch.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2018 – 2019 và 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Tổng doanh thu thuần	86.126.454.689	97,2%	93.786.785.692	94,3%	16.666.002.786	91,0%

	Doanh thu cho thuê phòng, dịch vụ nhà hàng	44.126.775.268	49,8%	47.505.247.685	47,7%	12.374.310.175	67,6%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.999.679.421	47,4%	46.281.538.007	46,5%	4.291.692.611	23,4%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.131.276.519	2,4%	5.001.997.382	5,0%	876.650.227	4,8%
3	Thu nhập khác	366.194.525	0,4%	699.222.830	0,7%	763.735.279	4,2%
	Tổng doanh thu	88.623.925.733	100%	99.488.005.904	100%	18.306.388.292	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu riêng năm 2018 – 2019 và 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Tổng doanh thu thuần	48.365.775.701	96,9%	54.384.469.909	90,8%	10.524.831.987	86,9%
	Doanh thu cho thuê phòng, dịch vụ nhà hàng	44.126.775.268	88,4%	47.505.247.685	79,4%	9.282.970.858	76,7%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.239.000.433	8,5%	6.879.222.224	11,5%	1.241.861.129	10,3%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.532.774.922	3,1%	4.998.992.613	8,4%	834.084.226	6,9%
3	Thu nhập khác	2.233.583	0,0%	481.009.887	0,8%	750.010.000	6,2%
	Tổng doanh thu	49.900.784.206	100%	59.864.472.409	100%	12.108.926.213	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, BCTC riêng giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Năm 2018 – 2019, Công ty tăng trưởng và phát triển ổn định, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng liên tục qua các năm, nền tài chính ổn định, vững vàng.

Theo báo cáo tài chính riêng, Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 tăng tương ứng 12,4% và 226,2% so với năm 2018. Công ty đã đẩy mạnh bán hàng trực tuyến, tăng giá bán phòng bình quân tại khách sạn Hương Giang. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 giảm so với năm 2018, bên cạnh đó doanh thu từ hoạt động tài chính và lợi nhuận thu về từ các khoản liên doanh liên kết tăng 3,46 tỷ đồng so với năm 2018.

Theo báo cáo hợp nhất, tổng doanh thu năm 2019 đạt 59,8 tỷ đồng, tăng gần 10 tỷ đồng so với năm 2018, tương ứng tăng 20%.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2020 sụt giảm mạnh, tổng doanh thu thuần trên BCTC hợp nhất đạt 16,6 tỷ đồng giảm 67% so với cùng kỳ năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến việc kinh doanh khách sạn nói riêng và toàn ngành du lịch nói chung.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2018 – 2019 và 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng/	Giá trị	Tỷ trọng/	Giá trị	Tỷ trọng/

			DTT		DTT		DTT
1	LN góp từ cho thuê phòng và dịch vụ nhà hàng	13.520.525.191	15,7%	10.671.012.024	11,4%	1.021.370.478	6,1%
2	LN góp từ dịch vụ đã cung cấp	4.801.319.567	5,6%	6.532.294.811	7,0%	(2.819.879.848)	-16,9%
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.321.844.758	21,3%	17.203.306.835	18,3%	(1.798.509.370)	-10,8%

(Nguồn: Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp riêng năm 2018 – 2019 và 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	LN góp từ cho thuê phòng và dịch vụ nhà hàng	13.520.525.191	28,0%	10.671.012.024	19,6%	(610.951.752)	-5,8%
2	LN góp từ dịch vụ đã cung cấp	1.378.777.139	2,9%	3.237.878.143	6,0%	(132.187.823)	-1,4%
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.899.302.330	30,8%	13.908.890.167	25,6%	(743.139.575)	-59,8%

(Nguồn: Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Lợi nhuận năm 2018, 2019 tương đối ổn định cho thấy đường lối quản trị công ty đang được cải thiện và định hướng phát triển đúng đắn của ban lãnh đạo thông qua đẩy mạnh công tác quảng bá, xây dựng sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị hiếu của khách du lịch trong giai đoạn hiện nay và các hình thức phục vụ, chính sách khuyến mãi phù hợp.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm của Công ty không đạt hiệu quả, lợi nhuận gộp hợp nhất ghi nhận -1,8 tỷ đồng và lợi nhuận gộp công ty mẹ ghi nhận -743 triệu đồng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2018 – 2019, 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2020
1. Tổng giá trị tài sản	246.611.015.416	249.530.152.288	1,2%	229.033.269.046
2. Vốn chủ sở hữu	208.577.255.730	211.552.280.000	1,4%	192.957.402.612
3. Doanh thu thuần	48.365.775.701	54.384.469.909	12,4%	10.524.831.987
4. Lợi nhuận từ hoạt	(1.154.550.945)	2.512.824.966	-	(10.380.464.290)

động kinh doanh				
5. Lợi nhuận khác	(2.766.417)	462.199.304	-	(8.214.413.098)
6. Lợi nhuận trước thuế	(1.157.317.362)	2.975.024.270	-	(18.594.877.388)
7. Lợi nhuận sau thuế	(1.157.317.362)	2.975.024.270	-	(18.594.877.388)
8. Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.429	10.578	-	9.647

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, BCTC riêng giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Năm 2019, doanh thu thuần trên BCTC riêng ghi nhận sự tăng trưởng với hơn 54 tỷ doanh thu, tăng 12,44% so với năm 2018. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2018 ghi nhận âm 1,1 tỷ đồng năm 2018, đến năm 2019 đã ghi nhận đạt hơn 2,5 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 3 tỷ đồng cho thấy sự nỗ lực trong việc cải thiện chất lượng, dịch vụ của Công ty.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC riêng kiểm toán năm 2019

Tại thời điểm 31/12/2019, Hợp đồng tư vấn dịch vụ kỹ thuật với Công ty TNHH Azula Management về việc tư vấn phác thảo ý tưởng đầu tư cơ sở vật chất của Khách sạn Hương Giang đã tạm dừng nhưng Công ty vẫn đang theo dõi trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” (Mã số 242) của Bảng cân đối kế toán với số tiền tại ngày 01/01/2019 là 8,81 tỷ đồng và lũy kế đến 31/12/2019 là 8,96 tỷ đồng. Trong trường hợp hợp đồng tư vấn không tiếp tục triển khai thì khoản chi phí phát sinh nêu trên sẽ được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, hợp đồng tư vấn đã tạm dừng tuy nhiên chúng tôi không thu thập được hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả tư vấn cũng như việc triển khai dự án. Do đó chúng tôi không đánh giá được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Bảng 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018 – 2019, 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2020
1. Tổng giá trị tài sản	270.408.751.030	269.653.241.020	-0,3%	244.382.261.077
2. Vốn chủ sở hữu	221.892.967.448	224.146.093.692	1,0%	201.341.422.151
3. Doanh thu thuần	86.126.454.689	93.786.785.692	8,9%	16.666.002.786
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.379.001.696	3.075.839.731	-9,0%	(14.603.983.722)
5. Lợi nhuận khác	349.460.948	680.412.247	94,7%	(8.200.687.819)
6. Lợi nhuận trước thuế	3.728.462.644	3.756.251.978	0,7%	(22.804.671.541)
7. Lợi nhuận sau	3.592.805.971	3.753.126.244	4,5%	(22.804.671.541)

thuế				
8. Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.095	11.207	-	10.067

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Năm 2019, doanh thu thuần trên BCTC hợp nhất ghi nhận tăng 8,89%, đạt 93,7 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế lãi 3,7 tỷ đồng tăng 4,46% so với năm 2018.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đột biến tăng năm 2019 do một số nguyên nhân cụ thể: Khách sạn Hương Giang đã được đầu tư nâng cấp về cơ sở lưu trú, do đó đã nâng được giá bán phòng và dịch vụ. Bên cạnh đó, tăng cường khai thác dịch vụ ăn uống, tiệc cưới, hội nghị tại khách sạn. Nâng cấp khách sạn, đổi mới trong hoạt động kinh doanh đã giúp Công ty đã đạt được những kết quả rất tích cực trong năm 2019.

Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu và lợi nhuận của Công ty ghi nhận sụt giảm mạnh với lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất là -22,8 tỷ và trên BCTC Công ty mẹ là -18,5 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty là do những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo dài, đại dịch đã tác động nặng nề đến toàn bộ nền kinh tế, ngành du lịch khách sạn Việt Nam trong đó có CTCP Du lịch Hương Giang. Trong khi các chuyến bay quốc tế bị gián đoạn, hoạt động hàng không nội địa cũng giảm sút mạnh do ảnh hưởng của chính sách hạn chế đi lại để chống dịch cũng như người dân thận trọng hơn trong việc đi lại bằng máy bay đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của toàn bộ Công ty.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019:

+ Tại thời điểm 31/12/2019, Hợp đồng tư vấn dịch vụ kỹ thuật với Công ty TNHH Azula Management về việc tư vấn phác thảo ý tưởng đầu tư cơ sở vật chất của Khách sạn Hương Giang đã tạm dừng nhưng Công ty vẫn đang theo dõi trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” (Mã số 242) của Bảng cân đối kế toán với số tiền tại ngày 01/01/2019 là 8,81 tỷ đồng và lũy kế đến 31/12/2019 là 8,96 tỷ đồng. Trong trường hợp hợp đồng tư vấn không tiếp tục triển khai thì khoản chi phí phát sinh nêu trên sẽ được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, hợp đồng tư vấn đã tạm dừng tuy nhiên chúng tôi không thu thập được hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả tư vấn cũng như việc triển khai dự án. Do đó chúng tôi không đánh giá được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

+ Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Sài Gòn Morin – Huế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đang được lập và trình bày trên cơ sở doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục do các chủ sở hữu của Công ty TNHH Sài Gòn Morin – Huế là Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn đã quyết định giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Morin – Huế và các thủ tục giải thể đã được gia hạn đến

ngày 30 tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên, Công ty vẫn trình bày giá trị khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế Công ty trong ngành

Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển từ khi thành lập vào năm 1994, hiện nay Công ty là một trong những đơn vị uy tín hàng đầu của ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế. Có hơn 100 đối tác là các hãng lữ hành, khách sạn, ... đặt quan hệ giao dịch. Trải qua 25 năm phát triển, Công ty đã được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý như Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới; Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì và hạng ba; nhiều cờ thi đua, Bằng khen của Chính phủ; Danh hiệu khách sạn TOP TEN, TOP TEN Travel Agency trong nhiều năm; Giải thưởng chất lượng vàng, giải thưởng Trí Tuệ Việt Nam; Tạp chí kinh tế và tiêu dùng Việt Nam đã bình chọn Công ty là đơn vị chất lượng dịch vụ tốt nhất trong nhiều năm liên tiếp và nhiều danh hiệu khác.

Cùng với sự ủng hộ, tin tưởng của chính quyền địa phương, CTCP Du lịch Hương Giang đã được tỉnh giao cho các dự án ở những khu vực du lịch có vị trí địa lý, vị thế kinh doanh thuận lợi, đặc địa tại địa phương như Lang Co Beach Resort nằm ở chân đèo Hải Vân, là nơi thư giãn lý tưởng với những villa mang nét cấu trúc thuần Việt hay khu nghỉ dưỡng Nama Resort nằm ở phía Đông của Đại Nội liên kết với Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế để xây dựng một số sản phẩm du lịch đặc sắc bên trong khu vực Đại Nội, ... Trong những năm tiếp theo, công ty sẽ tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác sales marketing để thông tin tiếp thị hình ảnh của khách sạn đến thị trường khách hàng trong nước và quốc tế, góp phần phát triển ngành du lịch Huế nói riêng và Việt Nam nói chung.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Covid-19 đã có tác động rất lớn lên toàn ngành du lịch. Nghiên cứu thị trường cho thấy có sự sụt giảm mạnh trong toàn ngành như hàng không, khách sạn, nhà điều hành tour, nhà hàng, cửa hàng, ... Xu hướng sụt giảm này sẽ tiếp tục cho đến khi sự lây lan của virus Corona được khống chế, giảm về số lượng hàng ngày và một số quốc gia được tuyên bố là khống chế thành công virus. Điều này có thể phải sau nhiều tháng nữa mới đạt được, trừ khi vắc-xin phòng ngừa được nghiên cứu và triển khai sớm, nhưng theo một số chuyên gia y tế, vắc-xin này phải nhiều tháng sau mới có thể nghiên cứu xong và đưa vào thử nghiệm. Các chuyên gia ngành du lịch nhận định sau dịch Covid-19, ngành du lịch sẽ phải cơ cấu lại mạnh mẽ để phát triển, đặc biệt cơ cấu lại thị trường khách du lịch.

Theo đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”, đã được Chính phủ phê duyệt, Việt Nam phấn đấu đến năm 2025 là quốc gia có ngành du lịch phát triển hàng đầu Đông Nam Á, ngành du lịch đóng góp trên 10% GDP. Động lực và kỳ vọng đưa du lịch Việt Nam phát triển nhanh hơn nữa được cộng

hưởng và lan tỏa từ xu hướng ngày càng nhiều tập đoàn, công ty, nhà đầu tư chiến lược trong nước và quốc tế tăng cường xây dựng đầu tư xây dựng những khách sạn, khu nghỉ dưỡng, địa điểm du lịch cao cấp, trực tiếp góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, gắn với các đề án trọng điểm của du lịch Việt Nam như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, ... tạo đột phá cho phát triển du lịch. Đặc biệt cần tập trung đầu tư, hỗ trợ các địa phương có tài nguyên du lịch, văn hóa truyền thống, phát huy được bản sắc văn hóa địa phương gắn với lợi ích cộng đồng.

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, chiến lược-phát triển của Công ty và kế hoạch triển khai các dự án, CTCP Du lịch Hương Giang đặt ra mục tiêu đưa Công ty trở thành cơ sở uy tín hàng đầu trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

Sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam. Cùng với đó, thu nhập bình quân đầu người tăng lên, tầng lớp trung lưu tăng dần theo đó nhu cầu trải nghiệm, sử dụng dịch vụ cao cấp của nước ta ngày càng tăng là cơ hội mở rộng đầu tư phát triển vào các dự án nghỉ dưỡng, resort. Chính sách phát triển của Công ty là phù hợp với xu hướng phát triển chung của toàn ngành du lịch, chính sách Nhà nước cũng như xu thế chung của thế giới về ngành du lịch.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 25/7/2020 là **191 người**.

Bảng 9: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 25/07/2020

STT	Diễn giải	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Cơ cấu lao động theo trình độ		
1	Lao động có trình độ Đại học và trên Đại học	69	36,12
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	44	23,04
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật dạy nghề	59	30,89
4	Số lao động chưa qua đào tạo	19	9,95
II	Cơ cấu lao động theo giới tính		
1	Nam	84	43,98
2	Nữ	107	56,02
	Tổng số lao động	191	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang)

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2019 là: **7.195.000 đồng/tháng/người**.

8.2. Chính sách đối với người lao động:

+ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 44 giờ/tuần. Giám đốc Đơn vị có thể thỏa thuận và yêu cầu CBCNV tăng ca trong trường hợp để đảm bảo nhân lực phục

vụ khách hàng theo kế hoạch kinh doanh của đơn vị.

+ Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn.

+ Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV của Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

+ Công tác đào tạo: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế, Công ty sẽ cử CBCNV tham gia các khóa tập huấn về nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính, ... do các trường Cao đẳng nghề Du lịch, trung tâm, chuyên gia trong và ngoài nước tổ chức huấn luyện.

+ Bên cạnh đó, công tác đào tạo và tự đào tạo tại chỗ được tổ chức thường xuyên như kỹ thuật chăm sóc khách hàng, tiếng Anh trong Du lịch, v.v...

+ Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

+ Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.

- Mức lương bình quân người lao động qua các năm

Đvt: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
Tiền lương bình quân	7.081.000	7.195.000	4.800.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Trong những năm vừa qua, Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang không tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông để tập trung nguồn vốn đầu tư, mở rộng kinh doanh dịch vụ khách sạn nhằm giải quyết các tồn đọng về tài chính từ những năm trước đó. Năm 2019, kết quả kinh doanh khởi sắc, công ty đã ghi nhận lãi sau thuế.

Tuy nhiên với thực tế tình hình kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình chung trong thị trường du lịch hiện nay. Dự kiến năm 2020, Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07 năm
Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao
Phần mềm quản lý	05 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

- Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 10: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	877.056.185	699.492.475	483.007.988
2	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	11.925.928	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	135.656.673	3.125.734	3.125.734
4	Thuế thu nhập cá nhân	32.068.826	35.401.800	34.627.886
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	348.417.122	1.749.112.284
6	Thuế khác	1.506.967	3.046.102	332.410
7	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.893.797	315.789
Tổng cộng:		1.058.214.579	1.092.377.030	2.270.522.091

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Giang)

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích lập các quỹ như sau:

Bảng 11: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	-	180.872.316	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

- Tổng dư nợ vay

Bảng 12: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.332.396.000	1.332.396.000	888.264.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.930.781.000	1.598.385.000	1.598.385.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

* Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn được thuyết minh chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán trang 30,31 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2020 đã được kiểm toán trang 30, 31.

- Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I	Phải thu ngắn hạn	13.224.028.426	26.906.219.115	21.539.113.959
1	Phải thu khách hàng	6.863.848.829	7.034.010.031	4.316.863.413
2	Trả trước cho người bán	1.751.969.480	3.009.530.507	3.062.734.078
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	11.100.000.000	11.300.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	6.121.635.155	7.276.103.615	4.671.838.844
5	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.513.425.038	-1.513.425.038	(1.812.322.376)
II	Phải thu dài hạn	5.448.817.680	5.448.817.680	5.448.817.680
1	Phải thu dài hạn khác	5.448.817.680	5.448.817.680	5.448.817.680
	Tổng	18.672.846.106	32.355.036.795	26.987.931.639

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Giang)

- Các khoản phải trả

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I	Nợ ngắn hạn	45.585.002.582	43.908.762.328	41.442.453.926
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	3.654.622.990	3.649.918.105	3.309.304.231
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	762.508.931	629.028.778	448.225.431
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.058.214.579	1.092.377.030	2.270.522.091
4	Phải trả người lao động	3.656.926.489	3.394.812.380	1.351.785.493
5	Phải trả ngắn hạn khác (*)	34.828.440.231	33.810.230.035	33.174.352.680
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.332.396.000	1.332.396.000	888.264.000
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	111.021.046	-	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	180.872.316	-	-
II	Nợ dài hạn	2.930.781.000	1.598.385.000	1.598.385.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.930.781.000	1.598.385.000	1.598.385.000
Tổng cộng		48.515.783.582	45.507.147.328	43.040.838.926

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

(*) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản Phải trả ngắn hạn khác được thuyết minh chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán trang 27 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2020 đã được kiểm toán trang 29.

- Nợ xấu

Bảng 15: Chi tiết các khoản nợ xấu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Thuận An	717.110.038	717.110.038	717.110.038
2	Công ty cổ phần Tulico Hương Giang	720.000.000	720.000.000	720.000.000
3	Công ty cổ phần du lịch Thiên Phúc	-	-	298.897.338
4	Các khoản khác	76.315.000	76.315.000	-
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi		1.513.425.038	1.513.425.038	1.812.322.376

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

- Hàng tồn kho

Bảng 16: Chi tiết hàng tồn kho

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Nguyên liệu, vật liệu	478.596.247	408.055.182	264.063.261
2	Công cụ dụng cụ	-	16.906.364	16.906.364
3	Hàng hóa	398.377.990	326.852.482	278.626.623
	Hàng tồn kho	876.974.237	751.814.028	559.596.248

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

- Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	61.999.168.780	51.037.373.424	46.153.467.192
1	Tiền mặt	1.083.491.438	372.537.342	724.032.250
2	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.914.772.342	37.340.826.082	34.626.834.942
3	Tiền đang chuyển	905.000	24.010.000	2.600.000
4	Các khoản tương đương tiền	23.000.000.000	13.300.000.000	10.800.000.000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	800.000.000	800.000.000	1.300.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Tiền gửi có kỳ hạn	800.000.000	800.000.000	1.300.000.000
II	Đầu tư dài hạn	125.188.992.979	125.405.051.750	119.417.817.880
1	Đầu tư vào công ty liên kết	5.052.672.982	5.994.397.684	4.204.455.029
2	Đầu tư vào công ty liên doanh	120.136.319.997	119.410.654.066	115.213.362.851
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,70	1,82

TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,68	1,80
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,94	16,88
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	21,86	20,30
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	Lần	77,32	101,86
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,35
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,17	4,00
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,61	1,68
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,33	1,39
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,92	3,28

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2018 và năm 2019 của Công ty CP Du lịch Hương Giang)

11. Tài sản

11.1. Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019

Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ NG
1. Tài sản cố định hữu hình	107.016.190.317	39.825.948.672	37,2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	69.122.713.594	23.275.892.872	33,7%
Máy móc thiết bị	12.356.958.358	810.823.215	6,6%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	24.803.976.721	15.739.232.585	63,5%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	732.541.644	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	1.308.338.000	1.007.524.584	77,0%
Quyền sử dụng đất	999.000.000	999.000.000	100,0%
Phần mềm, máy tính	309.338.000	8.524.584	2,8%
Tài sản cố định	108.324.528.317	40.833.473.256	37,7%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 của Công ty CP Du lịch Hương Giang)

Bảng 19: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	107.016.190.317	39.825.948.672	37,2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	69.122.713.594	23.275.892.872	33,7%
Máy móc thiết bị	12.356.958.358	810.823.215	6,6%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	24.803.976.721	15.739.232.585	63,5%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	732.541.644	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	1.308.338.000	1.007.524.584	77,0%
Quyền sử dụng đất	999.000.000	999.000.000	100,0%
Phần mềm máy tính	309.338.000	8.524.584	2,8%
Tài sản cố định	108.324.528.317	40.833.473.256	37,7%

(Nguồn: BCTC soát xét hợp nhất bán niên năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

11.2. Xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 20: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Dự án cải tạo Khách sạn Hương Giang	8.812.500.162	8.964.422.798	-
2	Dự án cải tạo Nhà hàng Bình Minh	22.727.273	-	-
3	Dự án cải tạo Nhà hàng Festival, 11 Lê Lợi – Tp Huế	250.953.669	3.223.534.572	5.296.934.572
Tổng cộng		9.086.181.104	12.187.957.370	5.296.934.572

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2020 Công ty CP Du lịch Hương Giang)

(*) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản Xây dựng cơ bản dở dang được thuyết minh chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2019 trang 25 và Báo cáo tài chính soát xét bán niên hợp nhất năm 2020 trang 25.

11.3. Tổng hợp diện tích đất thuê, đất sở hữu của Công ty hiện nay

TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Tình trạng pháp lý
1	02 Nguyễn Công Trứ, thành phố Huế	166.50	Trụ sở văn phòng Công ty	Đất sở hữu lâu dài	Giấy CN quyền sử dụng đất số C842620 cấp ngày 27/4/1995
2	11 Lê Lợi, thành phố	6,248.30	Nhà hàng Festival	Nhà nước cho	QĐ giao đất số

	Huế			thuê đất trả tiền hàng năm	1824/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 & GCN QSD đất số CL263072 cấp ngày 13/9/2019
3	51 Lê Lợi, thành phố Huế	14,188.60	Khách sạn Hương Giang	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	QĐ giao đất số 1955/QĐ-UBND ngày 23/9/1995 & GCN QSD đất số CL 263083 cấp ngày 11/3/2020
4	30 Lê Lợi, thành phố Huế	7,702.00	Khách sạn Sài Gòn Morin	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	QĐ giao đất số 3904/QĐ-UBND ngày 18/11/2004
5	05 Lê Lợi, thành phố Huế	17,036.00	Khách sạn Azerai Laresidence	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	QĐ giao đất số 1333/QĐ-UBND ngày 23/5/2003
6	101 Hùng Vương, thành phố Huế	595.10	Nhà hàng Bình Minh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	QĐ giao đất số 2764/QĐ-UBND ngày 16/10/2000 và quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 29/5/2012
7	Vườn Quốc Gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc tỉnh TT-Huế	3,221.00	Biệt thự Morin & Nguyễn Văn Lễ	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	QĐ giao đất số 2346; 2365; 2366/QĐ-UBND ngày 3/10/2001
Tổng cộng		49,157.50			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Năm 2020 (*)		Năm 2021	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2020
Vốn điều lệ	Tr.đ	200.000	200.000	0	(*)	
Doanh thu thuần	Tr.đ	93.786	88.889,06	94,18%	(*)	
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.753	4.026,00	107,28%	(*)	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh	%	4,0%	4,53%	-	(*)	

thu						
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,9%	2,01	-	(*)	
Cổ tức	%		-	-	(*)	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 và Nghị quyết HĐQT số 47 ngày 31/12/2019 của Công ty CP Du lịch Hương Giang)

(*) Kế hoạch năm 2020 do Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 47/NQ-HĐQT ngày 31/12/2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 tác động tiêu cực đến ngành du lịch, khách sạn cũng như tình hình kinh doanh của CTCP Du lịch Hương Giang. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét và điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh năm 2020 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch này.

Đến nay, Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang vẫn chưa tổ chức ĐHĐCĐ là do Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cân nhắc về sự an toàn và di chuyển của tất cả nhân viên và các bên liên quan tham gia vào cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên (bao gồm cả cổ đông nước ngoài). Công ty đã có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế và nhận được công văn số 126/ĐKKD-TB ngày 04/03/2020 về việc đồng ý gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên đến 30/06/2020. Tuy nhiên, do tình hình diễn biến dịch Covid phức tạp, Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ trong Quý II/2020. Công ty đã có văn bản báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, văn bản thông báo cho toàn bộ cổ đông của Công ty về việc dự kiến họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty sẽ tổ chức Quý III/2020. Công ty chưa nhận được chấp thuận của Sở về việc chưa thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ kể từ sau ngày 30/6/2020.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã phê duyệt tạm thời lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và tiến hành công bố trên website của Công ty và trên hệ thống công bố thông tin của UBCK Nhà nước.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 47/19/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 hiện nay ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch trong nước cũng như quốc tế, việc đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 là rất khó khả thi.

Ban Tổng Giám đốc Công ty căn cứ định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra kế hoạch kinh doanh và mức cổ tức dự kiến hợp lý. Tiếp tục tiến hành đầu tư mở rộng và phát triển năng lực kinh doanh tại các dự án.

- Dự án cải tạo khách sạn Azerai La Residence tại 05 Lê Lợi, Huế: Công ty sẽ nỗ lực hoàn thành các thủ tục về thuê đất (phần diện tích đất mở rộng) trong năm 2020, triển khai khởi công phần dự án mở rộng được duyệt. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp khu nhà A và

khu nhà C trong năm 2020.

- Dự án thanh lý hợp đồng LD và tiến hành nâng cấp khách sạn Morin Huế tại 30 Lê Lợi, TP Huế đạt tiêu chuẩn 5 sao.

- Dự án cải tạo, nâng cấp khách sạn Hương Giang: Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và khắc phục sửa chữa các hạng mục nhỏ, cấp thiết, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ;

- Dự án cải tạo Nhà hàng Festival – 11 Lê lợi, TP Huế: Phát triển dự án mới theo hướng đầu tư kinh doanh bất động sản và đầu tư vào các dịch vụ đặc trưng. Tổng mức đầu tư dự kiến 1 triệu USD (tương đương 23,3 tỷ đồng) bằng nguồn vốn vay (60%) và vốn tự có (40%). Dự án đã thực hiện được 30% theo kế hoạch và hoàn thành trong năm 2020.

- Dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp NAMA Resort tại 85 Nguyễn Chí Diểu, Huế: Quy mô 20 phòng ngủ tiêu chuẩn/tổng diện tích khu đất là 6.374 m². Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công của dự án đã được Sở Xây dựng phê duyệt tại văn bản số 1846/SXD-QLXD ngày 2/4/2018. Tuy nhiên dự án đang gặp vướng mắc liên quan đến vị trí thuộc 1 vùng di tích kinh thành-Huế. Vì vậy, UBND tỉnh Huế sẽ đưa ra hướng giải quyết và có chính sách hỗ trợ Công ty trong thời gian tới để dự án sớm tiếp tục được triển khai.

12.3. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2020

6 tháng đầu năm 2020, do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến dịch covid-19, tình hình hoạt động của CTCP Du lịch Hương Giang không hiệu quả dẫn đến kết quả doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2020 không đạt được kế hoạch Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	% thực hiện so với kế hoạch đã đề ra
Doanh thu thuần	Tr.đ	88.889,06	16.666,00	18,7%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.026,00	(22.804,6)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm Công ty CP Du lịch Hương Giang)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: *Không có.*

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tập trung các hoạt động đầu tư, nâng cấp cải tạo chất lượng dịch vụ để nâng cao năng lực kinh doanh hiện có. Công ty đã xây dựng thương hiệu, uy tín của các đơn vị trực thuộc Công ty đã được hình thành, phát triển hơn 25 năm qua. Có hơn 100 đối tác là các

hãng lẻ hành, khách sạn, đặt quan hệ giao dịch.

- Với vị trí địa lý, vị trí kinh doanh thuận lợi, đắc địa tại địa phương, Công ty luôn cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cấp cơ sở vật chất đồng bộ và hoàn chỉnh, là điểm đến chất lượng đối với khách du lịch, nghỉ dưỡng tại Huế.

- Tăng cường đẩy mạnh hoạt động Sale – Marketing, tập trung đầu tư cho hoạt động bán hàng trực tuyến, xây dựng, nâng cấp website của công ty, quảng cáo các hoạt động và sản phẩm phẩm các đơn vị trực thuộc Công ty trên các trang mạng xã hội như Facebook, Twister, Instagram, ... nhằm khai thác tốt hơn nguồn khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế.

- Về công tác quản trị điều hành:

+ Duy trì các phiên họp HĐQT Công ty mỗi quý một lần để đánh giá hiệu quả điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành.

+ Tiếp tục đẩy mạnh tăng cường quản lý tại các công ty liên doanh liên kết, xem xét việc bổ nhiệm lại cán bộ hoặc luân chuyển cán bộ đại diện vốn của Công ty tại các liên doanh liên kết, tập trung hoàn thiện các dự án đầu để sớm đưa vào khai thác kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các đơn vị để tăng nguồn thu cho Công ty

+ Tiếp tục kiện toàn và xây dựng mô hình quản lý mới trong toàn Công ty. Rà soát các quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động điều hành kinh doanh trong toàn Công ty từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc, chi nhánh và các công ty con, quy chế quy định nào chưa phù hợp thì cần phải điều chỉnh để phù hợp và hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Yukio Takahashi	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thành viên không điều hành
2	Lê Bá Giang	Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành
3	Teetsuya Yoshida	Thành viên HĐQT - Thành viên không điều hành
4	Johnny Cheung Ching Fu	Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành
5	Go Fujiyama	Thành viên HĐQT - Thành viên không điều hành
II	Ban Kiểm soát	

1	Hồ Minh Quốc	Trưởng ban kiểm soát
2	Đào Thị Chinh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Fumiyo Okuda	Thành viên Ban kiểm soát
III	Ban Giám đốc	
1	Johnny Cheung Ching Fu	Tổng Giám đốc
2	Lê Bá Giang	Phó Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ngô Đức Chính	Kế toán trưởng

2. Hội đồng quản trị

a. Ông Yukio Takahashi - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Yukio Takahashi
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1932
Quốc tịch:	Antigua & Barbuda
Địa chỉ thường trú:	Flat A, 33/F, Tower 1, Regency Royale, 2 Bowen Road, Mid Levels, Hong Kong
Hộ chiếu:	AB018548; Nơi cấp: Antigua & Barbuda; Cấp ngày: 13/9/2018
Điện thoại liên hệ:	+84-28-36367555
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc điều hành Công ty Crystal Treasure Limited
Quá trình công tác:	- Từ 01/2001 – nay: Giám đốc điều hành Công ty Crystal Treasure Limited - Từ 07/11/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Du lịch Hương Giang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	9.100.000 cổ phần – chiếm 45.5% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của Công ty Crystal Treasure Limited:	9.100.000 cổ phần – chiếm 45.5% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối	Không có

với Công ty:	
b. Lê Bá Giang – Thành viên HĐQT	
Họ và tên:	Lê Bá Giang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1961
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	75 Nguyễn Chí Diểu, thành phố Huế
CMND/ID:	190004578 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 11/08/2006
Điện thoại liên hệ:	0903511549
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang kiêm Phó Tổng Giám đốc thứ 1 Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành - Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hương Giang
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 03/1979 - 1984: Tham gia lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam; - 1984 - 1991: Cán bộ Ngân hàng Nhà nước huyện Hương Trà - 1991 - 1996: Kế toán trưởng Kho bạc Nhà nước huyện Hương Trà - 1996 - 1998: Phó Phòng Kế toán Công ty Du lịch Hương Giang. - 1998 - 2005: Kế toán trưởng Công ty Du lịch Hương Giang. - 04/2005 - 12/2005: Trưởng Phòng Quản lý các Dự án liên doanh, Công ty Du lịch Hương Giang. - 2006 - 08/2007: Phó Ban đổi mới, Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty về tài chính.. - 09/2007 - 12/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Hương Giang. - 01/01/2008 – 3/2011: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang. Chủ tịch Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang; - 03/2011 – 03/2016: Phó Tổng Giám đốc thứ 1 Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành; - 03/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang kiêm Phó Tổng Giám đốc thứ 1 Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành. - 01/10/2017 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hương Giang; - 31/5/2019 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phân vốn	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ

của tổ chức tại Công ty:	
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

c. Tetsuya Yoshida – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Tetsuya Yoshida
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/05/1965
Quốc tịch:	Nhật Bản Japan
Địa chỉ thường trú:	Kawada.kata, 5-22-11, Nishiogu, Arakawa-ku, Tokyo, Japan
Hộ chiếu:	TS 3014136 do Đại sứ quán Nhật Bản cấp ngày 03/04/2019
Điện thoại liên hệ:	0356046348
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Phát triển kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - 3/1989 Tốt nghiệp đại học dân lập Komazawa; - 4/1989 – 5/1991 làm việc tại Công ty Orient Corporation; - 5/1991 – 4/2019 làm việc tại Công ty TNHH Xây dựng Takao; - 5/2013 – 4/2019: Giữ nhập Tổ chức xã hội về môi trường Furusato Kouen - 4/2019: Giám đốc Công ty Yamani Incorporated - 5/2019 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối	Không có

với Công ty:	
d. Ông Johnny Cheung Ching Fu – Thành viên HĐQT	
Họ và tên:	Johnny Cheung Ching Fu
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/07/1966
Quốc tịch:	Canada
Địa chỉ thường trú:	07 Village road, tầng 24 Khu B, tòa nhà Happy Valley Hongkong
Hộ chiếu:	HG 036068 do Đại sứ quán Hồng Kông cấp ngày 16/06/2015
Điện thoại liên hệ:	+852 9765 3366
Trình độ chuyên môn:	- 1992: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Học viện Công nghệ Ryerson, Canada - 2006: Chứng chỉ hoàn thành Module 1,2&6 của Singapore về tiếp thị thực phẩm và giải pháp kinh doanh nông sản
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Đồng sáng lập, cổ đông tại CBP Quilvest Holding Limited, Singapore
Quá trình công tác:	- 6/1989 – 8/1991: Kế toán viên tại M.E.Wong, Công ty kế toán Chartered, Canada - 8/1992 – 10/1996: Phó Giám đốc tại SBC Warburg, Hong kong; - 11/1996 – 8/2000: Phó chủ tịch, Phó trưởng phòng kinh doanh ngoại hối Societe Generale, Singapore; - 8/2000 – 6/2005: Phó chủ tịch, Giám đốc đầu tư Societe Generale, Singapore; - 6/2005 – 7/2007: Giám đốc, Phó trưởng phòng Đầu tư, Châu Á Thái Bình Dương Societe Generale, Singapore; - 7/2007 – 7/2009: Giám đốc cấp cao, Giám đốc sản phẩm và dịch vụ khu vực Societe Generale, Singapore; - Từ 7/2010 – nay: Đồng sáng lập, cổ đông tại CBP Quilvest Holding Limited, Singapore - Từ 15/9/2017 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang - Từ 27/4/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác	Không có

nhận được từ Công ty:	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

e. Ông Go Fujiyama – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên:	Go Fujiyama
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/11/1972
Quốc tịch:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	3-6-8-1522, Toyosu, Koto-ku, Tokyo, 135-0061 Japan
Hộ chiếu:	TS4391653 do Đại sứ quán Nhật Bản cấp ngày 17/09/2019
Điện thoại liên hệ:	+81 90 4013 3600
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Giám đốc điều hành Roundabout Capital Ltd - Thành viên HĐQT Công ty Myanmar Japan SEDA Tokyo - Thành viên Ban kiểm soát & Kiểm toán Tập đoàn IID
Quá trình công tác:	- Từ 1995 – 2000: Nhóm trưởng Công ty Koei Ltd - Từ 2004 – 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Daiwa Corporate Investment Co., Ltd - Từ 2010 – 2016: Giám đốc Điều hành Công ty Daiwa PI Partners Co., Ltd - Từ 2016 – nay: Giám đốc quản lý Công ty Roundabout Capital Ltd - Từ 2018 đến nay: Thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Myanmar Japan SEDA Tokyo - Từ 2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát và Kiểm toán của tập đoàn IID; - Từ 22/04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

3. Ban kiểm soát

a. Ông Hồ Minh Quốc – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên	Hồ Minh Quốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/02/1989
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	B11.06 Chung cư Âu cơ tower, 659 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
CMND	271949197 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/04/2005
Điện thoại liên hệ	0986801308
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kiểm toán – Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh Chứng chỉ Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kiểm soát viên Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco
Quá trình công tác	- 05/2016 – hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Tập đoàn Bitexco - 01/2016 – 5/2016 Trưởng phòng Kế toán – Tài chính tại Công ty CP TIKI - 9/2014 – 1/2016 Phó phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty TNHH Lotte Mart - 12/2010 – 9/2014 Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH Ernst & Young VN - 22/04/2017 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

b. Bà Đào Thị Chinh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Đào Thị Chinh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	P401 TT 26 Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội
CMND:	019181000005 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25/10/2012

Điện thoại liên hệ:	0904894069
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật; Chứng chỉ hành nghề Luật sư; Chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo Luật sư
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Phòng Pháp lý Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco
Quá trình công tác:	- 5/2004 – 8/2005: Nhân viên phòng hành chính tổng hợp Công ty Hữu nghị. - 09/2005 – 03/2008: Pháp chế doanh nghiệp/Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty Liên doanh Container Vinashin – TGC; - 04/2008-7/2011: Tư vấn luật, cộng sự cấp cao thuộc Công ty Luật LCT Lawyers/Công ty Luật TNHH AGZI-LCT; - 7/2011-2014: Pháp chế doanh nghiệp/trợ lý, trưởng văn phòng Đại diện Công ty CP Container CAS; - 6/2014 – nay: Chuyên viên chính/Phó phòng pháp lý Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco - 06/8/2016 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

c. Bà Fumiyo Okuda – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Fumiyo Okuda
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/01/1957
Quốc tịch:	Nhật bản Japan
Địa chỉ thường trú:	15-5 NishijimaCho, Gifu city, Gifu Prefecture, Nhật Bản
Hộ chiếu:	TR 3843000 do Đại sứ quán Nhật bản cấp ngày 20/02/2015
Điện thoại liên hệ:	+0818054370487
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành tài chính kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Crystal Treasure Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khách

	sạn Kinh Thành
Quá trình công tác:	- Từ 01/2001 – nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Crystal Treasure - Từ 27/04/2018 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Du lịch Hương Giang - Từ 13/5/2020 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	350.000 cổ phần – chiếm 1.75% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân:	350.000 cổ phần – chiếm 1.75 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty:	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

4. Ban Tổng Giám đốc

- a. Ông **Johnny Cheung Ching Fu** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d))
- b. Ông **Lê Bá Giang** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (b))

5. Kế toán trưởng

Ông **Ngô Đức Chính** - Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngô Đức Chính
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/05/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 47 Vạn Xuân, Phường Kim Long, thành phố Huế, Việt Nam
CMND/ID	191327889 do Công an TT. Huế cấp ngày 5/3/2014
Điện thoại liên hệ	0914 046 269
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế
Quá trình công tác	- Từ tháng 7/1999 đến tháng 4/2001: Nhân viên bán hàng tại Công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. - Từ tháng 5/2001 đến tháng 2/2008: Kế toán thống kê đội xây dựng công trình số 1 & 2 thuộc Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình Thừa Thiên Huế. - Từ 04/2109 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH

	Sài Gòn Morin Huế - Từ tháng 4/2008 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Du lịch Hương Giang
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Không có
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	0.00 cổ phần – chiếm 0.0 % vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức tại Công ty	0.0 cổ phần – chiếm 0.0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Thành viên ban kiểm soát Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế (theo quy định của Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế)
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, bộ máy quản trị đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty hiện chưa phải làm việc chuyên trách tại CTCP du lịch Hương Giang, thành viên Ban kiểm soát chưa phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Theo đó, Ban kiểm soát của Công ty chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Vì vậy, Công ty xin cam kết trong thời gian sớm nhất sẽ thực hiện kiện toàn lại Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Công ty sẽ xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;

Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, để có những thành công nhất định, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT chỉ đạo.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình

tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Thừa Thiên Huế, ngày 5 tháng 10 năm 2020

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CTCP DU LỊCH



**HƯƠNG GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Johnny Cheung Ching Fu

Đơn vị tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Quang Huy